TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI

**KHOA KINH TẾ**

# LỊCH THI CUỐI KỲ
# HỌC KỲ 2 (2016 - 2017)

| STT | Lớp học | Mã LHP | Từ sĩ số | Sĩ số | Môn thi | Thứ | Ngày thi | Tiết | Lần | Loại thi | Phòng Thi | Giảng viên coi thi 01 | Giảng viên coi thi 02 | Ghi Chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | DHDI12QN | 210744601 | 1-27 | 27 | Quản trị doanh nghiệp (LT) | 4 | 17/05/2017 | 8 -> 9 | 1 | Tự luận | H2-01 | Ngô Thị Thùy Trang | | |
| 2 | DH12- Nguyen ly ke toan (KT,QT,TN) | 212740202 | 1-33 | | Nguyên lí kế toán (LT) | 4 | 17/05/2017 | 8 -> 9 | 1 | | | | | |
| 3 | DHKT11VLQN - TU ON | 282708101 | 1-1 | | Báo cáo thuế (Thuế ứng dụng) - nâng cao (LT) | 4 | 17/05/2017 | 8 -> 9 | 1 | | | | | |
| 4 | DHQT4TCQN - TU ON | 230707301 | 1-1 | 38 | Thuế doanh nghiệp (LT) | 4 | 17/05/2017 | 8 -> 9 | 1 | Tự luận | H1-09 | Nguyễn Viết Thanh | Bùi Thị Thanh Thúy | |
| 5 | DHKT4TCQN - TU ON | 232701401 | 1-1 | | Hệ thống thông tin kế toán P.2 (LT) | 4 | 17/05/2017 | 8 -> 9 | 1 | | | | | |
| 6 | DHKT7QN - TU ON | 210812001 | 1-1 | | Hệ thống thông tin Tài chính Ngân hàng (LT) | 4 | 17/05/2017 | 8 -> 9 | 1 | | | | | |
| 7 | DHQT8AQN - TU ON | 210701002 | 1-1 | | Giao tiếp kinh doanh (LT) | 4 | 17/05/2017 | 8 -> 9 | 1 | | | | | |
| 8 | DHCNTT12QN | 210746701 | 1-7 | 12 | Kỹ năng phát triển nghề nghiệp (LT) | 6 | 19/05/2017 | 2 -> 3 | 1 | Tự luận | H1-09 | Lê Thị Hồng Yến | | |
| 9 | DHKT11VLQN - TU ON | 280813501 | 1-1 | | Tài chính doanh nghiệp P2 (LT) | 6 | 19/05/2017 | 2 -> 3 | 1 | | | | | |
| 10 | DHKT4TCQN - TU ON | 232700801 | 1-1 | | Kế toán Nhà nước (LT) | 6 | 19/05/2017 | 2 -> 3 | 1 | | | | | |
| 11 | DHKT7QN - TU ON | 210811101 | 1-1 | | Nguyên lý bảo hiểm (LT) | 6 | 19/05/2017 | 2 -> 3 | 1 | | | | | |
| 12 | DHQT4TCQN - TU ON | 230701201 | 1-1 | | Quản trị bán hàng (LT) | 6 | 19/05/2017 | 2 -> 3 | 1 | | | | | |
| 13 | DHQT8AQN - TU ON | 210713201 | 1-1 | | Nghệ thuật lãnh đạo (LT) | 6 | 19/05/2017 | 2 -> 3 | 1 | | | | | |
| 14 | DH12- Kinh te vi mo (KT,QT,TN) | 210740401 | 1-33 | | Kinh tế vi mô (LT) | 2 | 22/05/2017 | 2 -> 3 | 1 | | | | | |
| 15 | DHKT4TCQN - TU ON | 232704001 | 1-1 | 36 | Kiểm toán P2 (LT) | 2 | 22/05/2017 | 2 -> 3 | 1 | Tự luận | H1-09 | Tạ Ngọc Anh | Nguyễn Thị Khánh Hòa | |
| 16 | DHKT7QN - TU ON | 210810801 | 1-1 | | Thị trường tài chính (LT) | 2 | 22/05/2017 | 2 -> 3 | 1 | | | | | |
| 17 | DHQT8AQN - TU ON | 210701401 | 1-1 | | Quản trị dự án đầu tư (LT) | 2 | 22/05/2017 | 2 -> 3 | 1 | | | | | |
| 18 | DHKT11VLQN | 280811201 | 1-16 | 16 | Phân tích và đầu tư chứng khoán (LT) | 2 | 22/05/2017 | 14 -> 15 | 1 | Tự luận | H1-09 | Nguyễn Thị Lệ Chi | | |
| 19 | DHKT4TCQN - TU ON | 232712401 | 1-1 | 1 | Phân tích hoạt động kinh doanh (LT) | 4 | 24/05/2017 | 2 -> 3 | 1 | Tự luận | H1-09 | | | Thi cùng với lớp Công nghệ Môn Vật lý 2 (K cơ bản tổ chức) |

**Trực thi: Thầy Nguyễn Anh Tuấn; cô Huỳnh Thị Lệ Minh**

*Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 04 năm 2017*

**Lãnh đạo phân hiệu** **Phòng GV và CTSV** **Trưởng khoa** **Người lập biểu**